Phụ lục I

**BẢNG CHỮ VIẾT TẮT TÊN LOẠI VĂN BẢN VÀ BẢN SAO**

*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06 tháng 5 năm 2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ)*

*---------------------*

| **Stt** | **Tên loại văn bản** | **Chữ viết tắt** |
| --- | --- | --- |
|  | **Văn bản quy phạm pháp luật** |  |
|  | Luật  | Lt |
|  | Pháp lệnh  | PL |
|  | Lệnh  | L |
|  | Nghị quyết  | NQ |
|  | Nghị quyết liên tịch | NQLT |
|  | Nghị định | NĐ |
|  | Quyết định  | QĐ |
|  | Chỉ thị  | CT |
|  | Thông tư  | TT |
|  | Thông tư liên tịch | TTLT |
|  | **Văn bản hành chính** |  |
|  | Quyết định (cá biệt)  | QĐ |
|  | Chỉ thị (cá biệt) | CT |
|  | Thông cáo | TC |
|  | Thông báo | TB |
|  | Chương trình | CTr |
|  | Kế hoạch | KH |
|  | Phương án | PA |
|  | Đề án | ĐA |
|  | Báo cáo | BC |
|  | Biên bản | BB |
|  | Tờ trình | TTr |
|  | Hợp đồng | HĐ |
|  | Công điện | CĐ |
|  | Giấy chứng nhận | CN |
|  | Giấy uỷ nhiệm | UN |
|  | Giấy mời | GM |
|  | Giấy giới thiệu | GT |
|  | Giấy nghỉ phép  | NP |
|  | Giấy đi đường | ĐĐ |
|  | Giấy biên nhận hồ sơ | BN |
|  | Phiếu gửi | PG |
|  | Phiếu chuyển | PC |
|  | **Bản sao văn bản** |  |
|  | Bản sao y bản chính | SY |
|  | Bản trích sao | TS |
|  | Bản sao lục | SL |

Phụ lục II

**SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CÁC THÀNH PHẦN THỂ THỨC VĂN BẢN**

(Trên một trang giấy khổ A4: 210 mm x 297 mm)

*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06*

*tháng 5 năm 2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ)*

|  |
| --- |
| 15-20mm |

|  |
| --- |
| 5a |

|  |
| --- |
| 4 |

|  |
| --- |
| 1 |

|  |
| --- |
| 2 |

|  |
| --- |
| 3 |

|  |
| --- |
| 5b |

|  |
| --- |
| 10a |

|  |
| --- |
| 9a |

|  |
| --- |
| 10b |

|  |
| --- |
| 12 |

|  |
| --- |
| 6 |

|  |
| --- |
| 9b |

|  |
| --- |
| 13 |

|  |
| --- |
| 7a |

|  |
| --- |
|  7c |

|  |
| --- |
| **14** |

|  |
| --- |
| 11 |

|  |
| --- |
| 20-25mm |

|  |
| --- |
| 30-35 mm |

 *Ghi chú:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ô số** | **:** | **Thành phần thể thức văn bản** |
| 1 | : | Quốc hiệu |
| 2 | : | Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản |
| 3 | : | Số, ký hiệu của văn bản |
| 4 | : | Địa danh và ngày, tháng, năm ban hành văn bản |
| 5a | : | Tên loại và trích yếu nội dung văn bản |
| 5b | : | Trích yếu nội dung công văn hành chính |
| 6 | : | Nội dung văn bản |
| 7a, 7b, 7c | : | Chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền |
| 8 | : | Dấu của cơ quan, tổ chức |
| 9a, 9b | : | Nơi nhận |
| 10a | : | Dấu chỉ mức độ mật |
| 10b | : | Dấu chỉ mức độ khẩn |
| 11 | : | Dấu thu hồi và chỉ dẫn về phạm vi lưu hành |
| 12 | : | Chỉ dẫn về dự thảo văn bản |
| 13 | : | Ký hiệu người đánh máy và số lượng bản phát hành |
| 14 | : | Địa chỉ cơ quan, tổ chức; địa chỉ E-Mail; địa chỉ Website; số điện thoại, số Telex, số Fax |

**Phụ lục III**

**SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CÁC THÀNH PHẦN THỂ THỨC BẢN SAO VĂN BẢN**

(Trên một trang giấy khổ A4: 210 mm x 297 mm)

*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06*

*tháng 5 năm 2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ)*

|  |
| --- |
| **PHẦN CUỐI CÙNG CỦA VĂN BẢN ĐƯỢC SAO** |

|  |
| --- |
| 2 |

|  |
| --- |
| 3 |

|  |
| --- |
| 4 |

|  |
| --- |
| 1 |

|  |
| --- |
| 7 |

|  |
| --- |
| 5 |

|  |
| --- |
| 5cc |

|  |
| --- |
| 5b |

|  |
| --- |
| 30-35mm |

|  |
| --- |
| 15-20mm |

|  |
| --- |
| 20-25 mm |

|  |
| --- |
| 20-25 mm |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Ghi chú:**Ô số* | **:** | **Thành phần thể thức bản sao** |
| 1 | : | Hình thức sao: “sao y bản chính”, “trích sao” hoặc “sao lục” |
| 2 | : | Tên cơ quan, tổ chức sao văn bản |
| 3 | : | Số, ký hiệu bản sao |
| 4 | : | Địa danh và ngày, tháng, năm sao |
| 5a, 5b, 5c | : | Chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền |
| 6 | : | Dấu của cơ quan, tổ chức |
| 7 | : | Nơi nhận |

Phụ lục IV

**MẪU CHỮ VÀ CHI TIẾT TRÌNH BÀY THỂ THỨC VĂN BẢN VÀ THỂ THỨC BẢN SAO**

*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06 tháng 5*

 *năm 2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ)*

--------------------------

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Thành phần thể thức****và chi tiết trình bày** | **Loại chữ** | **Cỡ chữ** | **Kiểu chữ** | **Ví dụ minh hoạ**  |
| Phông chữ .VnTime: chữ thường, .VnTimeH: chữ in hoa | Cỡ chữ |

| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Quốc hiệu |  |  |  |  |  |
|  | - Dòng trên | In hoa | 12-13 | Đứng, đậm | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | 13 |
|  | - Dòng dưới | In thường | 13-14 | Đứng, đậm | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | 13 |
|  | - Dòng kẻ bên dưới  |  |  |  |  |  |
| 2 | Tên cơ quan, tổ chức  |  |  |  |  |  |
|  | - Tên cơ quan, tổ chức chủ quản cấp trên trực tiếp | In hoa | 12-13 | Đứng | BỘ TÀI CHÍNH | 12 |
|  | - Tên cơ quan, tổ chức  | In hoa | 12-13 | Đứng, đậm | **CỤC QUẢN LÝ GIÁ** | 13 |
|  | - Dòng kẻ bên dưới |  |  |  |  |  |
| 3 | Số, ký hiệu của văn bản | In thường | 13 | Đứng | Số: 32/2002/NĐ-CP; Số: 15/QĐ-BCN; Số: 12/UBND-VX | 13 |
| 4 | Địa danh và ngày, tháng, năm ban hành văn bản | In thường | 13-14 | Nghiêng | *Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2004**Gò Vấp, ngày 29 tháng 6 năm 2004* | 13 |
| 5 | Tên loại và trích yếu nội dung  |  |  |  |  |  |
| a | Đối với văn bản có tên loại |  |  |  |  |  |
|  | - Tên loại văn bản | In hoa | 14-15 | Đứng, đậm | **CHỈ THỊ**  | 14 |
|  | - Trích yếu nội dung  | In thường | 14 | Đứng, đậm | **Về công tác phòng, chống lụt bão** | 14 |
|  | - Dòng kẻ bên dưới  |  |  |  |  |  |
| b | Đối với công văn  |  |  |  |  |  |
|  | Trích yếu nội dung  | In thường | 12-13 | Đứng | V/v Nâng bậc lương năm 2004 | 13 |
| 6 | Nội dung văn bản | In thường | 13-14 | Đứng | Trong công tác chỉ đạo ... | 14 |
| a | Gồm phần, chương, mục, điều, khoản, điểm  |  |  |  |  |  |
|  | - Từ “phần”, “chương” và số thứ tự của phần, chương | In thường | 14 | Đứng, đậm | Phần I | Chương I | 14 |
|  | - Tiêu đề của phần, chương | In hoa | 13-14 | Đứng, đậm | **QUY ĐỊNH CHUNG** | **QUY ĐỊNH CHUNG** | 14 |
|  | - Từ “mục” và số thứ tự  | In thường | 14 | Đứng, đậm | **Mục 1** | 14 |
|  | - Tiêu đề của mục | In hoa | 12-13 | Đứng, đậm | **GIẢI THÍCH LUẬT, PHÁP LỆNH** | 12 |
|  | - Điều | In thường | 13-14 | Đứng, đậm | **Điều 1. Bản sao văn bản** | 14 |
|  | - Khoản | In thường | 13-14 | Đứng | 1. Các hình thức ... | 14 |
|  | - Điểm | In thường | 13-14 | Đứng | a) Đối với .... | 14 |
| b | Gồm phần, mục, khoản, điểm |  |  |  |  |  |
|  | - Từ “phần” và số thứ tự  | In thường | 14 | Đứng, đậm | **Phần I** | 14 |
|  | - Tiêu đề của phần | In hoa | 13-14 | Đứng, đậm | **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ...** | 14 |
|  | - Số thứ tự và tiêu đề của mục  | In hoa | 13-14 | Đứng, đậm | **I. NHỮNG KẾT QUẢ...** | 14 |
|  | - Khoản:  |  |  |  |  |  |
|  | Trường hợp có tiêu đề  | In thường | 13-14 | Đứng, đậm | **1. Phạm vi và đối tượng áp dụng** | 14 |
|  | Trường hợp không có tiêu đề | In thường | 13-14 | Đứng | 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể… | 14 |
|  | - Điểm | In thường | 13-14 | Đứng | a) Đối với .... | 14 |
| 7 |  Chức vụ, họ tên của người ký  |  |  |  |  |  |
|  | - Quyền hạn của người ký | In hoa | 13-14 | Đứng, đậm | **TM. CHÍNH PHỦ** | **KT. BỘ TRƯỞNG** | 14 |
|  | - Chức vụ của người ký | In hoa | 13-14 | Đứng, đậm | **THỦ TƯỚNG** | **THỨ TRƯỞNG** | 14 |
|  | - Họ tên của người ký | In thường | 13-14 | Đứng, đậm | **Nguyễn Văn A** | **Trần Văn B** | 14 |
| 8 | Nơi nhận |  |  |  |  |  |
| a | Từ “kính gửi” và tên cơ quan, tổ chức, cá nhân  | In thường | 14 | Đứng |  | 14 |
|  | - Gửi một nơi |  |  |  | Kính gửi: Bộ Công nghiệp | 14 |
|  | - Gửi nhiều nơi |  |  |  | Kính gửi: - Bộ Nội vụ;- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;- Bộ Tài chính. | 14 |
| b | Từ “nơi nhận” và tên cơ quan, tổ chức, cá nhân  |  |  |  |  |  |
|  | - Từ “nơi nhận” | In thường | 12 | Nghiêng, đậm | ***Nơi nhận:*** | ***Nơi nhận: (đối với công văn)*** | 12 |
|  | - Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận văn bản, bản sao | In thường | 11 | Đứng | - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, ...;- .....................;- Lưu: VT, CST. | - Như trên;- ...............;- Lưu: VT, TCCB. | 11 |
| 9 | Dấu chỉ mức độ khẩn | In hoa | 13-14 | Đứng, đậm |  | 13 |
| 10 | Chỉ dẫn về phạm vi lưu hành | In thường | 13-14 | Đứng, đậm |  | 13 |
| 11 | Chỉ dẫn về dự thảo văn bản | In hoa | 13-14 | Đứng, đậm |  | 13 |
| 12 | Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản | In thường | 11 | Đứng | PL.300 | 11 |
| 13 | Địa chỉ cơ quan, tổ chức; địa chỉ E-Mail, Website; số điện thoại, số Telex, số Fax | In thường | 11-12 | Đứng | Số XX phố Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà NộiĐT: (04) XXXXXXX, Fax: (04) XXXXXXXE-Mail: Website: | 11 |
| 14 | Phụ lục văn bản |  |  |  |  |  |
|  | - Từ “phụ lục” và số thứ tự của phụ lục  | In thường | 14 | Đứng, đậm | **Phụ lục I** | 14 |
|  | - Tiêu đề của phụ lục  | In hoa | 13-14 | Đứng, đậm | **BẢNG CHỮ VIẾT TẮT** | 14 |
| 15 | Số trang | In thường | 13-14 | Đứng | 2, 7, 13  | 14 |
| 16 | Hình thức sao | In hoa | 13-14 | Đứng, đậm | **SAO Y BẢN CHÍNH, TRÍCH SAO, SAO LỤC** | 14 |

Phụ lục V

**MẪU TRÌNH BÀY VĂN BẢN VÀ BẢN SAO VĂN BẢN**

*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06*

 *tháng 5 năm 2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ)*

------------------

|  |
| --- |
| **1. Mẫu trình bày văn bản quy phạm pháp luật** |
| Mẫu 1.1 | - Nghị quyết của Chính phủ |
| Mẫu 1.2 | - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân |
| Mẫu 1.3 | - Nghị định của Chính phủ (quy định trực tiếp) |
| Mẫu 1.4 | - Nghị định của Chính phủ (ban hành điều lệ, quy chế) |
| Mẫu 1.5 | - Quyết định (quy định trực tiếp) |
| Mẫu 1.6 | - Quyết định (ban hành quy chế, quy định) |
| Mẫu 1.7 | - Chỉ thị |
| Mẫu 1.8 | - Thông tư của Bộ trưởng |
| Mẫu 1.9 | - Thông tư liên tịch |
| **2. Mẫu trình bày văn bản hành chính** |
| Mẫu 2.1 | - Quyết định (cá biệt) (quy định trực tiếp) |
| Mẫu 2.2 | - Quyết định (cá biệt) (ban hành hoặc phê duyệt một văn bản khác) |
| Mẫu 2.3 | - Công văn hành chính |
| Mẫu 2.4 | - Các hình thức văn bản hành chính khác như chỉ thị hành chính (cá biệt), thông báo, chương trình, kế hoạch, đề án, phương án, báo cáo, tờ trình v.v... |
| **3. Mẫu trình bày bản sao văn bản**  |
| Mẫu 3.1 | Bản sao văn bản |

|  |
| --- |
|  **Mẫu 1.1. Nghị quyết của Chính phủ** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /20..(1)../NQ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 20..(1)..*  |

#### NGHỊ QUYẾT

.................…....... (2) .............................

**CHÍNH PHỦ**

 Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

 Căn cứ ................................................ (3) ......................................................;

 ....................................................................................................................,

**QUYẾT NGHỊ:**

 **Điều** 1. ............................................... (4).......................................................

...............................................................................................................

 **Điều** 2. ...........................................................................................................

.......................................................................................................................

 **Điều** ... ...........................................................................................................

...................................................................................................................../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:******- ...............;******- ................;******- Lưu: VT, ...(5). A.XX(6).*** | TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG(Chữ ký, dấu)Họ và tên |

|  |
| --- |
| ***Ghi chú:******(1) Năm ban hành.******(2) Trích yếu nội dung nghị quyết.******(3) Các căn cứ khác để ban hành nghị quyết.******(4) Nội dung của nghị quyết.******(5) Chữ viết tắt tên đơn vị hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).******(6) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).*** |

|  |
| --- |
|  **Mẫu 1.2. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** …… (1) …… | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /20..(2)../NQ-HĐND | *.......... (3) ......., ngày tháng năm 20..(2)..*  |

#### NGHỊ QUYẾT

…........................ (4) .............................

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** ..(1)..

**KHOÁ ... KỲ HỌP THỨ ...**

 Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

 Căn cứ ................................................ (5) .....................................................;

 ......................................................................................................................,

**QUYẾT NGHỊ:**

 **Điều** 1. ............................................... (6).......................................................

...............................................................................................................

 **Điều** 2. ...........................................................................................................

.......................................................................................................................

 **Điều** ... ...........................................................................................................

.......................................................................................................................

 Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân ............. (1)........... Khoá .... kỳ họp thứ ..... thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
|  *Nơi nhận*:- ...............;- ................;- Lưu: VT, ...(7). A.XX(8). | CHỦ TỊCH (Chữ ký, dấu)Nguyễn Văn A |

|  |
| --- |
| ***Ghi chú:******(1) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; xã, phường, thị trấn.******(2) Năm ban hành.******(3) Địa danh.******(4) Trích yếu nội dung nghị quyết.******(5) Các căn cứ khác để ban hành nghị quyết.******(6) Nội dung của nghị quyết.******(7) Chữ viết tắt tên đơn vị oạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).******(8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).*** |

|  |
| --- |
| **Mẫu1.3 - Nghị định của Chính phủ (quy định trực tiếp)(\*)** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /20..(1)../NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 20..(1)..*  |

#### NGHỊ ĐỊNH

.............................. (2) .............................

**CHÍNH PHỦ**

 Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

 Căn cứ ................................................ (3) ......................................................;

 Theo đề nghị của ................................... (4) .............................................,

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

 **Điều** 1. ............................................................................................................

...............................................................................................

 **Điều** ... ............................................................................................................

.......................................................................................................................

**Chương …**

**………………………….**

 **Điều** ... ............................................................................................................

...............................................................................................

 **Điều** ... ..................................................................................................

**Chương …**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

 Điều ... ...........................................................................................................

...................................................................................................................../.

|  |  |
| --- | --- |
|  *Nơi nhận:*- ...............;- ................;- Lưu: VT, ...(6). A.XX(7). | TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG(Chữ ký, dấu)Họ và tên |

|  |
| --- |
| ***Ghi chú:******(\*) Mẫu này áp dụng đối với nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, v.v… hay trực tiếp quy định về những vấn đề cần thiết, được bố cục theo chương, mục, điều, khoản, điểm.*** ***(1) Năm ban hành. (2) Trích yếu nội dung nghị định.******(3) Tên văn bản quy phạm pháp luật được dùng làm căn cứ trực tiếp để ban hành nghị định.******(4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ soạn thảo nghị định.******(5) Chữ viết tắt tên đơn vị của Văn phòng Chính phủ chủ trì trình dự thảo nghị định và số lượng bản lưu (nếu cần).******(6) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).*** |

|  |
| --- |
| **Mẫu 1.4 - Nghị định của Chính phủ (ban hành điều lệ, quy chế)** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /20..(1)../NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 20..(1)..*  |

#### NGHỊ ĐỊNH

**Ban hành** ..................... (2) ........................

**CHÍNH PHỦ**

 Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

 Căn cứ ................................................ (3) ......................................................;

 Theo đề nghị của ................................... (4) .............................................,

**NGHỊ ĐỊNH:**

 **Điều** 1. Ban hành kèm theo Nghị định này ................................ ................... .................................................... (2).................................................

 **Điều** 2. ............................................................................................................

.......................................................................................................................

 **Điều** .... ...........................................................................................................

...................................................................................................................../.

|  |  |
| --- | --- |
|  *Nơi nhận*:- ...............;- ................;- Lưu: VT, ...(5). A.XX(6). | TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG(Chữ ký, dấu)Họ và tên |

|  |
| --- |
| ***Ghi chú:******(1) Năm ban hành.******(2) Tên của bản quy chế (điều lệ) được ban hành.******(3) Tên văn bản quy phạm pháp luật được dùng làm căn cứ trực tiếp để ban hành nghị định.******(4) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ soạn thảo nghị định.******(5) Chữ viết tắt tên đơn vị của Văn phòng Chính phủ chủ trì trình dự thảo nghị định và số lượng bản lưu (nếu cần).******(6) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).*** |

|  |
| --- |
| **Mẫu quy chế, điều lệ (ban hành kèm theo Nghị định của Chính phủ)**  |

|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

#### QUY CHẾ (ĐIỀU LỆ)

.............................. (1) .............................

*(Ban hành kèm theo Nghị định số ............/20.../NĐ-CP*

*ngày ... tháng ... năm 20... của Chính phủ)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

 **Điều** 1. ............................................................................................................

...............................................................................................

 **Điều** ... ............................................................................................................

.......................................................................................................................

**Chương ...**

**............................................................**

 **Điều** ... ...........................................................................................................

.....................................................................................................................

 **Điều** ... ............................................................................................................

.......................................................................................................................

**Chương ...**

**............................................................**

 **Điều** ... ...........................................................................................................

...................................................................................................................../.

|  |  |
| --- | --- |
|   | TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG(Chữ ký, dấu)Họ và tên |

|  |
| --- |
| ***Ghi chú:******(1) Trích yếu nội dung của bản quy chế (điều lệ).*** |

|  |
| --- |
| **Mẫu 1.5 - Quyết định (quy định trực tiếp)** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN** (1) | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /20..(2)/QĐ-.....(3)...... | *.......... (4) ......., ngày tháng năm 20..(2)..*  |

#### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc** ......................... (5) .............................

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH** (6)

 Căn cứ ................................................ (7) ......................................................;

 ........................................................................................................................;

 Theo đề nghị của ..................................................................................,

**QUYẾT ĐỊNH:**

 **Điều 1**. ................................................ (8) ......................................................

...............................................................................................

 **Điều 2**. ............................................................................................................

.......................................................................................................................

 **Điều** ... ...........................................................................................................

...................................................................................................................../.

|  |  |
| --- | --- |
|  *Nơi nhận*:- ...............;- ................;- Lưu: VT, ...(10). A.XX(11). | QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (9)(Chữ ký, dấu)Nguyễn Văn A |

|  |
| --- |
| ***Ghi chú:******(1)Tên cơ quan hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.******(2) Năm ban hành.*** ***(3) Chữ viết tắt tên cơ quan hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.******(4) Địa danh.*** ***(5) Trích yếu nội dung quyết định.******(6) Nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về người đứng đầu cơ quan (Bộ trưởng, Thủ tưởng cơ quan ngang Bộ, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Toà án nhân dân tối cao) hoặc chức danh nhà nước (Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ) thì ghi chức vụ của người đứng đầu cơ quan hoặc chức danh nhà nước; nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về Uỷ ban nhân dân các cấp thì ghi Uỷ ban nhân dân...*** ***(7) Các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định.******(8) Nội dung của quyết định.******(9) Quyền hạn, chức vụ của người ký như Bộ trưởng, Viện trưởng, Chánh án… hoặc chức danh nhà nước (Chủ tịch nước, Thủ tướng (Chính phủ)); đối với quyết định của Uỷ ban nhân dân phải ghi chữ viết tắt “TM” vào trước tên Uỷ ban nhân dân; trường hợp cấp phó được giao ký thay người đứng đầu cơ quan thì ghi chữ viết tắt “KT” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký.*** ***(10) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).******(11) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).*** |

|  |
| --- |
| **Mẫu 1.6 - Quyết định (ban hành quy chế, quy định)** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN** (1) | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /20..(2)/QĐ-.....(3)...... | *.......... (4) ......., ngày tháng năm 20.. (2)..*  |

#### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành** ......................... (5) .............................

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH** (6)

 Căn cứ ................................................ (7) ......................................................;

 ........................................................................................................................;

 Theo đề nghị của ..................................................................................,

**QUYẾT ĐỊNH:**

 **Điều 1**. Ban hành kèm theo Quyết định này .................................................. .................................................... (5)..................................

 **Điều 2**. ............................................................................................................

.......................................................................................................................

 **Điều** ... ...........................................................................................................

...................................................................................................................../.

|  |  |
| --- | --- |
|  *Nơi nhận:*- ...............;- ................;- Lưu: VT, ...(10). A.XX(11). | QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (9)(Chữ ký, dấu)Nguyễn Văn A |

|  |
| --- |
| ***Ghi chú:******(1)Tên cơ quan hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.******(2) Năm ban hành.*** ***(3) Chữ viết tắt tên cơ quan hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.******(4) Địa danh. (5) Tên của bản quy chế (quy định) được ban hành.******(6) Nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về người đứng đầu cơ quan (Bộ trưởng, Thủ tưởng cơ quan ngang Bộ, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Toà án nhân dân tối cao) hoặc chức danh nhà nước (Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ) thì ghi chức vụ của người đứng đầu hoặc chức danh nhà nước; nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về Uỷ ban nhân dân các cấp thì ghi Uỷ ban nhân dân...*** ***(7) Các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định.******(8) Nội dung của quyết định.******(9) Quyền hạn, chức vụ của người ký như Bộ trưởng, Viện trưởng, Chánh án… hoặc chức danh nhà nước (Chủ tịch nước, Thủ tướng (Chính phủ)); đối với quyết định của Uỷ ban nhân dân phải ghi chữ viết tắt “TM” vào trước tên Uỷ ban nhân dân; trường hợp cấp phó được giao ký thay người đứng đầu cơ quan thì ghi chữ viết tắt “KT” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký.*** ***(10) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).******(11) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).*** |

|  |
| --- |
| ***Mẫu quy chế, quy định (ban hành kèm theo quyết định)***  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

#### QUY CHẾ (QUY ĐỊNH)

.............................. (1) .............................

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ............/20.../QĐ-....*

*ngày ... tháng ... năm 20... của ………………)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

 **Điều 1**. ............................................................................................................

...............................................................................................

 **Điều** ... ............................................................................................................

.......................................................................................................................

**Chương ...**

**............................................................**

 **Điều** ... ...........................................................................................................

.....................................................................................................................

 **Điều** ... ............................................................................................................

.......................................................................................................................

**Chương** ...

**............................................................**

 **Điều** ... ...........................................................................................................

...................................................................................................................../.

|  |  |
| --- | --- |
|  | QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(Chữ ký, dấu)Nguyễn Văn A |

|  |
| --- |
| ***Ghi chú:******(1) Trích yếu nội dung của bản quy chế (quy định).*** |
|  Mẫu 1.7 - Chỉ thị |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN** (1) | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /20..(2)/CT-.....(3)...... | *.......... (4) ......., ngày tháng năm 200..(2)..*  |

#### CHỈ THỊ

......................... (5) .............................

 ................................................ (6) ...................................................................

.................................................................................................................................

..........................................................................................................

 .........................................................................................................................

.................................................................................................................................

..................................................................................................

 .........................................................................................................................

.................................................................................................................................

................................................................................................./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:******- ...............;******- ................;******- Lưu: VT, ...(8). A.XX(9).*** | quyền hạn, chức vụ của người ký (7)(Chữ ký, dấu)Nguyễn Văn A |

|  |
| --- |
| ***Ghi chú:******(1) Tên cơ quan hoặc chức danh nhà nước (Thủ tướng Chính phủ) ban hành chỉ thị.******(2) Năm ban hành.******(3) Chữ viết tắt tên cơ quan hoặc chức danh nhà nước (Thủ tướng Chính phủ) ban hành chỉ thị.******(4) Địa danh.******(5) Trích yếu nội dung chỉ thị.******(6) Nội dung văn bản.******(7) Quyền hạn, chức vụ của người ký như Bộ trưởng, Viện trưởng, Chánh án hoặc chức danh nhà nước (Thủ tướng (Chính phủ)); đối với chỉ thị của Uỷ ban nhân dân phải ghi chữ viết tắt “TM” vào trước tên Uỷ ban nhân dân; trường hợp cấp phó được giao ký thay người đứng đầu cơ quan thì ghi chữ viết tắt “KT” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký văn bản.******(8) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).******(9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).*** |

|  |
| --- |
| **Mẫu 1.8 - Thông tư của Bộ trưởng (\*)** |

|  |  |
| --- | --- |
|  **BỘ** ………………(1) | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /20..(2)../TT-..(3).. | *Hà Nội, ngày tháng năm 20..(2)..*  |

#### THÔNG TƯ

..............….......... (4) .............................

 Căn cứ ................................................ (5) .....................................................;

 .......................................................................................................................;

 .........................................................................…….........,

 ................................................ (6) ...................................................................

.................................................................................................................................

..........................................................................................................

 .........................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................

 .........................................................................................................................

.................................................................................................................................

................................................................................................./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:******- ...............;******- ................;******- Lưu: VT, ...(8). A.XX(9).*** | BỘ TRƯỞNG (7)(Chữ ký, dấu)Nguyễn Văn A |

|  |
| --- |
| ***Ghi chú:******(\*) Mẫu này áp dụng đối với cả thông tư của Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Chánh án Toà án nhân dân tối cao.******(1) Tên Bộ, cơ quan ngang Bộ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao hoặc Toà án nhân dân tối cao.******(2) Năm ban hành.******(3) Chữ viết tắt tên Bộ, cơ quan ngang Bộ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao hoặc Toà án nhân dân tối cao.******(4) Trích yếu nội dung thông tư.******(5) Căn cứ pháp lý để ban hành; mục đích (nếu có) và phạm vi điều chỉnh của thông tư.******(6) Nội dung của thông tư.******(7) Hoặc chức danh của Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Viện trưởng (Viện Kiểm sát nhân dân tối cao) hoặc Chánh án (Toà án nhân dân tối cao); trường hợp cấp phó được giao ký thay người đứng đầu cơ quan thì ghi chữ viết tắt “KT” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký.******(8) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo văn bản và số lượng bản lưu (nếu cần).******(9) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).*** |

|  |
| --- |
| **Mẫu 1.9 - Thông tư liên tịch** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ… - CƠ QUAN (TỔ CHỨC)** (1) | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: (\*) /20..(2)../TTLT-.....(3)...... | *Hà Nội, ngày tháng năm 20..(2)..*  |

#### THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

.................…........ (4) .............................

 Căn cứ ................................................ (5) .....................................................;

 .......................................................................................................................;

 .........................................................................…….........,

 ................................................ (6) ...................................................................

.................................................................................................................................

..........................................................................................................

 .........................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................

 .........................................................................................................................

................................................................................................./.

|  |  |
| --- | --- |
| CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (7b)(Chữ ký, dấu)Nguyễn Văn B | BỘ TRƯỞNG BỘ… (7a)(Chữ ký, dấu)Nguyễn Văn A |
| ***Nơi nhận:******- ...............;******- ................;******- Lưu: VT (….), ...(8). A.XX(9).*** |  |
|  Ghi chú:(1) Tên Bộ chủ trì và tên (các) cơ quan (tổ chức) khác tham gia ban hành thông tư liên tịch.(\*) Thông tư liên tịch được đăng ký và ghi số thứ tự tại văn thư của cơ quan chủ trì soạn thảo. (2) Năm ban hành. (3) Chữ viết tắt tên Bộ và tên (các) cơ quan (tổ chức).(4) Trích yếu nội dung thông tư.(5) Căn cứ pháp lý để ban hành; mục đích (nếu có) và phạm vi điều chỉnh của thông tư liên tich. (6) Nội dung của thông tư.(7a) Bộ trưởng Bộ chủ trì soạn thảo thông tư liên tịch; (7b) Chức vụ của người đứng đầu cơ quan (tổ chức) tham gia soạn thảo thông tư liên tịch; chức vụ của người ký thông tư liên tịch phải ghi đầy đủ, bao gồm chức danh và tên cơ quan, tổ chức, ví dụ: Bộ trưởng Bộ..., Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; trường hợp các cấp phó được giao ký thay người đứng đầu cơ quan (tổ chức) thì ghi chữ viết tắt “KT” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký.(8) Chữ viết tắt tên các đơn vị soạn thảo của Bộ chủ trì và cơ quan (tổ chức) tham gia và số lượng bản lưu (nếu cần). Thông tư liên tịch được lưu tại văn thư của Bộ chủ trì soạn thảo; lưu hồ sơ tại đơn vị soạn thảo của Bộ và cơ quan (tổ chức) tham gia ban hành, ví dụ: Lưu: VT (BNV), CLT (BNV), HC (VPCP).(8) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần). |
|  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| **Mẫu 2.1 - Quyết định (cá biệt) (quy định trực tiếp)** |

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CQ, TC CẤP TRÊN (1)**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC** (2) | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: (\*) /QĐ-....(3).... | *.......... (4) ......., ngày tháng năm 20...*  |

#### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc** ......................... (5) .............................

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH** (6)

 Căn cứ ................................................ (7) ......................................................;

 ........................................................................................................................;

 Xét đề nghị của ....................................................................................,

**QUYẾT ĐỊNH:**

 Điều 1. ................................................ (8) ......................................................

...............................................................................................

 Điều 2. ............................................................................................................

.......................................................................................................................

 Điều ... ...........................................................................................................

...................................................................................................................../.

|  |  |
| --- | --- |
|  Nơi nhận:- ...............;- ................;- Lưu: VT, ...(10). A.XX(11). | QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (9)(Chữ ký, dấu)Nguyễn Văn A |
|  Ghi chú:(1) Tên cơ quan, tổ chức cấp trên (nếu có).(2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định. (\*) Đối với quyết định (cá biệt), không ghi năm ban hành giữa số và ký hiệu của văn bản.(3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.(4) Địa danh. (5) Trích yếu nội dung quyết định.(6) Nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chức vụ của người đứng đầu (ví dụ: Bộ trưởng Bộ..., Cục trưởng Cục..., Giám đốc..., Viện trưởng Viện..., Chủ tịch...); nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về tập thể lãnh đạo hoặc cơ quan, tổ chức thì ghi tên tập thể hoặc tên cơ quan, tổ chức đó (ví dụ: Ban thường vụ..., Hội đồng…, Uỷ ban nhân dân...). (7) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định.(8) Nội dung văn bản.(9) Quyền hạn, chức vụ của người ký như Bộ trưởng, Cục trưởng, Giám đốc, Viện trưởng v.v…; trường hợp ký thay mặt tập thể lãnh đạo thì ghi chữ viết tắt “TM” vào trước tên cơ quan, tổ chức hoặc tên tập thể lãnh đạo (ví dụ: TM. Uỷ ban nhân dân, TM. Ban thường vụ, TM. Hội đồng…); trường hợp cấp phó được giao ký thay người đứng đầu cơ quan thì ghi chữ viết tắt “KT” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký văn bản; các trường hợp khác thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 7 Mục II của Thông tư này.(10) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).(11) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần). |
|  |  |  |  |

|  |
| --- |
| **Mẫu 2.2 - Quyết định (cá biệt) (ban hành, phê duyệt một văn bản khác)(\*)** |

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CQ, TC CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-........ | *........…........, ngày tháng năm 20...*  |

#### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành (Phê duyệt)** .......... (1) .……............……...............

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH**

 Căn cứ .............................................…….......................................................;

 ........................................................................................................................;

 Xét đề nghị của ....................................................................................,

**QUYẾT ĐỊNH:**

 Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này (Phê duyệt) ...... (1) ...................

.....................................................................................………………........

 Điều 2. ...........................................................................................................

.....................................................................................................................

 Điều ... ...........................................................................................................

...................................................................................................................../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:******- ...............;******- ................;******- Lưu: VT, .... A.XX.*** | QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(Chữ ký, dấu)Nguyễn Văn A |

|  |
| --- |
| ***Ghi chú:******(\*) Mẫu này áp dụng đối với các quyết định (cá biệt) ban hành hay phê duyệt một văn bản khác như quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch, đề án, phương án…*** ***(1) Tên của văn bản được ban hành kèm theo quyết định hoặc được phê duyệt.*** |

|  |
| --- |
| **Mẫu quy chế, quy định (ban hành kèm theo quyết định)(\*)**  |

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CQ, TC CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

#### QUY CHẾ (QUY ĐỊNH)

.............................. (1) .............................

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ............/QĐ-.....*

*ngày ... tháng ... năm 20... của ...........)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

 **Điều 1**. ............................................................................................................

...............................................................................................

 **Điều 2**. ............................................................................................................

.......................................................................................................................

 **Điều** .... ...........................................................................................................

.....................................................................................................................

**Chương** ....

**............................................................**

 **Điều** ... ............................................................................................................

.......................................................................................................................

 **Điều** ... ...........................................................................................................

.....................................................................................................................

**Chương** ....

**............................................................**

 **Điều** ... ...........................................................................................................

.....................................................................................................................

 **Điều** .... ...........................................................................................................

...................................................................................................................../.

|  |  |
| --- | --- |
|   | QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (Chữ ký, dấu)Nguyễn Văn A |

|  |
| --- |
| ***Ghi chú:******(\*) Mẫu này áp dụng đối với quy chế, quy định được ban hành kèm theo quyết định (cá biệt), bố cục có thể bao gồm chương, mục, điều, khoản, điểm.******(1) Trích yếu nội dung của bản quy chế (quy định).*** |

|  |
| --- |
| **Mẫu văn bản khác (được ban hành hoặc phê duyệt kèm theo quyết định)(\*)**  |

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CQ, TC CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

#### TÊN LOẠI VĂN BẢN **(1)**

............................ (2) .............................

*(Ban hành (phê duyệt) kèm theo Quyết định số ............/QĐ-.....*

*ngày ... tháng ... năm 20... của ......…....)*

 ................................................ (3) ...................................................................

.................................................................................................................................

..........................................................................................................

 .........................................................................................................................

..........................................................................................................

 .........................................................................................................................

.................................................................................................................................

................................................................................................./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(4) (Chữ ký, dấu)Nguyễn Văn A |

|  |
| --- |
| ***Ghi chú:******(\*) Mẫu này áp dụng đối với các văn bản được ban hành hoặc phê duyệt kèm theo quyết định như chương trình, kế hoạch, đề án, phương án…******(1) Ghi tên loại văn bản được ban hành như chương trình, kế hoạch, đề án, phương án…*** ***(2) Trích yếu nội dung văn bản.******(3) Nội dung văn bản.******(4) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký như tại quyết định.*** |

|  |
| --- |
| **Mẫu 2.3 - Công văn hành chính** |

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CQ, TC CẤP TRÊN (1)**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC** (2) | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /...(3)...-...(4)... | *.......... (5) ......., ngày tháng năm 20...*  |
| V/v …...…(6)……….. |  |
|  Kính gửi: | - ……………………….......…………;- ……………………….......…………;- …………………………......………. |
|  |  |  |  |  |

 ................................................ (7) ...................................................................

.................................................................................................................................

..........................................................................................................

 .........................................................................................................................

..........................................................................................................

 .........................................................................................................................

................................................................................................./.

|  |  |
| --- | --- |
|  Nơi nhận:- Như trên;- ................;- Lưu: VT, ...(9). A.XX(10). | QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(8)(Chữ ký, dấu)Nguyễn Văn A |

|  |
| --- |
| Số XX phố Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà NộiĐT: (04) XXXXXXX, Fax: (04) XXXXXXX E-Mail: .............................. Website: …………………….. (11) |

|  |
| --- |
| ***Ghi chú:******(1) Tên cơ quan, tổ chức cấp trên (nếu có).*** ***(2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.******(3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.******(4) Chữ viết tắt tên đơn vị hoặc bộ phận soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo công văn.******(5) Địa danh.******(6) Trích yếu nội dung công văn.******(7) Nội dung công văn.******(8) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký như Bộ trưởng, Cục trưởng, Giám đốc, Viện trưởng v.v…; trường hợp ký thay mặt tập thể lãnh đạo thì ghi chữ viết tắt “TM” trước tên cơ quan, tổ chức hoặc tên tập thể lãnh đạo, ví dụ: Uỷ ban nhân dân, Ban thường vụ, Hội đồng…; nếu người ký công văn là cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chữ viết tắt “KT” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký công văn; các trường hợp khác thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 7 Mục II của Thông tư này.******(9) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).******(10) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).******(11) Địa chỉ cơ quan, tổ chức; số điện thoại, số Telex, số Fax; địa chỉ E-Mail; Website (nếu cần).*** |

|  |
| --- |
| **Mẫu 2.4 - Các hình thức văn bản hành chính khác(\*)** |

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CQ, TC CẤP TRÊN (1)**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC** (2) | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /…(3)...-...(4)... | *.......... (5) ......., ngày tháng năm 200...*  |

#### TÊN LOẠI VĂN BẢN **(6)**

............................ (7) .............................

 ................................................ (8) ...................................................................

.................................................................................................................................

..........................................................................................................

 .........................................................................................................................

..........................................................................................................

 .........................................................................................................................

.................................................................................................................................

................................................................................................./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:******- ...............;******- ................;******- Lưu: VT, ...(10). A.XX(11).*** | QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(9)(Chữ ký, dấu)Nguyễn Văn A |

|  |
| --- |
| ***Ghi chú:******(\*) Mẫu này áp dụng chung đối với đa số các hình thức văn bản hành chính có ghi tên loại cụ thể như chỉ thị (cá biệt), thông báo, chương trình, kế hoạch, đề án, báo cáo, tờ trình v.v…******(1) Tên cơ quan, tổ chức cấp trên (nếu có).*** ***(2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.******(3) Chữ viết tắt tên loại văn bản.******(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.******(5) Địa danh.******(6) Tên loại văn bản: chỉ thị (cá biệt), thông cáo, thông báo, chương trình, kế hoạch, đề án, phương án, báo cáo, tờ trình v.v…*** ***(7) Trích yếu nội dung văn bản.******(8) Nội dung văn bản.******(9) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký như Bộ trưởng, Cục trưởng, Giám đốc, Viện trưởng v.v…; trường hợp ký thay mặt tập thể lãnh đạo thì ghi chữ viết tắt “TM” vào trước tên cơ quan, tổ chức hoặc tên tập thể lãnh đạo (ví dụ: TM. Uỷ ban nhân dân, TM. Ban thường vụ, TM. Hội đồng…); nếu người ký văn bản là cấp phó của người đứng đầu cơ quan thì ghi chữ viết tắt “KT” vào trước chức vụ của người đứng đầu, bên dưới ghi chức vụ của người ký văn bản; các trường hợp khác thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 7 Mục II của Thông tư này.******(10) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo hoặc chủ trì soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).******(11) Ký hiệu người đánh máy, nhân bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).*** |

|  |
| --- |
| **Mẫu 3.1 - Bản sao văn bản** |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ** ...............................  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... /20.../TT-B..... | *Hà Nội, ngày ...... tháng ..... năm 20...* |

#### THÔNG TƯ

......................................................

 ...................................................................................................................

.................................................................................................................................

..........................................................................................................

 .........................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................

 .........................................................................................................................

................................................................................................./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:******- ...............;******- ................;******- Lưu: VT, .... A.300.*** | BỘ TRƯỞNG(Chữ ký, dấu)Nguyễn Văn A |

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC** (2) | **SAO Y BẢN CHÍNH (1)** |
| Số: ..(3)../SY(4)  | *.......... (5) ......., ngày tháng năm 20...*  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:******- ...............;******- ................;******- Lưu: VT.***  | QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(6)(Chữ ký, dấu)Nguyễn Văn A |

|  |
| --- |
| ***Ghi chú:******(1) Hình thức sao: sao y bản chính, trích sao hoặc sao lục.******(2) Tên cơ quan, tổ chức thực hiện sao văn bản.******(3) Số bản sao.******(4) Ký hiệu bản sao.******(5) Địa danh.******(6) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký bản sao.*** |